

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

ĐẠO BA-HAI
XUẤT XỨ, ĐẶC ĐIỂM TRUYỀN GIÁO
VÀ CHẶNG ĐƯỜNG DU NHẬP VÀO VIỆT NAM

MAI THANH HẢI^(*)

Đạo Ba-hai (cũng viết là Baha'i) là một tôn giáo xuất hiện chưa đầy hai trăm năm, nhưng đã có lúc thu hút được hơn 6 triệu tín đồ, gây được phong trào quần chúng có tiếng vang ở hơn 10 nước, do đó, cũng được coi là một tôn giáo thế giới. Đạo này coi tôn giáo mình là toàn thể sự thực, còn các tôn giáo khác chỉ là một phần sự thực.

1. Cái nôi của đạo Ba-hai là xứ sở Iran, nơi mang tên cũ là Perse, mà ngày trước thường đọc theo âm Hán - Việt là nước Ba Tư. Chính nơi đây đã từng xuất hiện đỉnh cao tín ngưỡng - tôn giáo gọi là *"tôn giáo Babilon cổ đại"*. Đây là một trong những quốc gia lâu đời nhất ở phía Tây Châu Á, diện tích xưa kia khoảng vài ba triệu kilômét vuông, trùm lên khắp một vùng đất cực kì phì nhiêu Mesopotamia, có nghĩa là *"nằm giữa hai con sông"* Tigơ và Óphrát. Nơi đây cũng một thời lừng vang danh tiếng các thành tựu to lớn của *"nền văn minh Lưỡng Hà"*, còn được giới sử học mệnh danh là *"cái nôi của nền văn minh thế giới cổ đại"*.

Nghìn năm thứ tư trước Công nguyên, đối tượng thần thánh được con người

Mesopotamia sùng kính là những sức mạnh siêu nhiên có liên quan tới thành quả trồng trọt, chăn nuôi. Nơi đây được xem như điển hình tô tem giáo của xã hội nguyên thủy: Con người nghĩ rằng có một loại động vật hoặc một vật tự nhiên nào đó có quan hệ huyết thống với thị tộc của mình, và họ thờ đồ vật đó tượng trưng cho tổ tiên của mình. Chính nơi đây đã xuất hiện những thần thoại mấy nghìn năm vẫn có dấu ấn trong giáo lí nhiều tôn giáo. Đó là những thần thoại về sáng thế (sáng lập ra thế giới), thần thoại về nguồn gốc loài người, thần thoại về sự sống (phục sinh) và thần thoại về nạn hồng thủy. Buổi bình minh bước vào Công nguyên, xứ sở Ba Tư nảy sinh đạo Zoroastre (Zoroastrism, Zoroastrianism, Bái hoả giáo, đạo thờ Lửa, đạo Hoả tiên...) thịnh hành suốt 10 thế kỉ ở nhiều nước Châu Á, kể cả Trung Quốc thời nhà Tuỳ - Đường, với vai trò chủ chốt của hai loại thần linh là Thiện và ác. Khi đạo Zoroastre tàn lụi, nòng cốt của đời sống tâm linh ở xứ sở này chuyển về đạo Mani (Manicheism, Manichaeism, đạo Minh,

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

đạo Nhị tôn, đạo Mâu-ni, đạo Mạt-ni...) các thế kỉ VI - VII lan rất rộng ra nhiều nơi ở Châu Phi, Châu Âu và nhất là Châu Á, với nền tảng giáo lí là cuộc tranh chấp giữa Vương quốc ánh sáng với Vương quốc Bóng tối.

Từ năm 642, xứ ở Ba Tư bị người Ả-rập đánh chiếm; từ năm 662, nằm trong đế quốc Islam; đến năm 999, bị người Thổ Nhĩ Kỳ đánh chiếm; năm 1220, lại bị quân Mông Cổ đánh chiếm. Từ thế kỉ XVIII, nơi đây luôn là miếng mồi ngon cho các thế lực xâm lược xấu xé, đặc biệt là đế quốc Anh tận lực bóc lột tài nguyên to lớn của Ba Tư về nguồn dầu lửa. Từ khi chuyển sang tên mới, Iran có diện tích 1.650.000 km², số dân 70 triệu. Đại bộ phận dân chúng Iran theo đạo Islam với đủ các phái, đông nhất là phái Shii'te và phái Sunnit. Nhưng dẫu theo đạo nào, phái nào, các tầng lớp dân chúng Iran đều rất có ý thức giữ gìn, bồi đắp bề dày truyền thống lịch sử và văn hoá hơn bốn nghìn năm.

2. Năm 1804, ở nước Ba Tư đầy huyền thoại ra đời một người mang tên là Bah, lúc lớn lên tự nhiên khoe mình là được giao nhiệm vụ đi báo tin rằng Đức Thượng đế Balla'u'llah sắp xuống trần thế để trừng trị những kẻ thống trị gian manh. Bah được nhiều người nghe theo. Do vậy, các giáo sĩ đạo Islam liền xúi nhà cầm quyền bắt Bah đi tù 6 năm. Trong tù, Bah tiếp tục nói mình biết hết thấy mọi điều và vẫn yêu thương mọi người, nếu có bị chết thì cũng là niềm vui được ném thân xác mình dưới chân Thượng Đế. Thế là, nhà cầm quyền không thả mà đem Bah ra hoang địa bắn chết.

Ít lâu sau, một gia đình quyền quý nợ sinh ra một đứa trẻ được mang tên là

Balla'u'llah, lớn nhanh, rất thông minh, biện luận thắng tất cả các nhà thông thái, 22 tuổi từ chối lời mời của vua làm thượng thư. Balla'u'llah giải nghĩa rằng "Balla'u'llah có nghĩa là "ánh sáng của Thượng Đế", nhưng lại tự giới thiệu mình chính là Thượng Đế mà Bah báo tin xuống trần thế. Dân chúng xúm lại hoan hô chào đón ông Thượng Đế. Ông gửi thư đi khắp nơi kêu gọi quốc vương các nước thôi đánh nhau và cùng nhau lập nên một tôn giáo chung, duy nhất cho loài người. Chẳng có vua chúa nào nghe theo, nhưng có nhiều nhóm đông người tụ họp lại, sùng kính cầu xin mong đợi ông lập ra tôn giáo mới. Sau khi ông tuyên bố đạo Ba-hai ra đời, nhà cầm quyền mau chóng bắt giam Balla'u'llah, cho lính dẫn ông đi đày ở nhiều nơi hẻo lánh. Sau nhiều năm bị giam cầm, ông gầy yếu, sắp chết thì được nhà cầm quyền thả ra. Ông lại tiếp tục phát truyền các "giáo huấn", "giáo lí" và "giáo luật". Trước khi chết, ông còn đủ tỉnh táo cử con trai mình tên là Ap-dun Ba-hai làm người tiếp tục giải thích các giáo huấn của ông.

3. Tại sao gọi là đạo Ba-hai? Người theo tôn giáo này cũng không trả lời được rành mạch. Họ chỉ nói, nguồn gốc như vậy, thì cứ vậy mà gọi theo, bởi vì "đạo chúng tôi là thống nhất bên trên các dân tộc, bên trên mọi ngôn ngữ". Vậy ai đặt ra danh xưng này? Họ nói: "Đó là từ di ngôn của Đức giáo chủ Balla'u'llah để lại. Ngài dặn vậy thì cứ theo đúng vậy mà kêu".

Từ đó, Ba-hai xuất hiện như một tôn giáo khá hoàn chỉnh, gọi là *Giáo hội Ba-hai*, lập một trung tâm lãnh đạo gọi là *Hội đồng Tinh thần Ba-hai*, cử người đến nhiều nước truyền giáo. Giáo lí Ba-hai nói rằng, chính Giáo chủ Balla'u'llah đã

cử Phật Thích Ca, Jesus Christ và Mahomet xuống trần thế để thử xem dùng tôn giáo như thế nào là tốt nhất để lập được Thiên Quốc dưới trần gian này cho nhân loại cùng hưởng. Sau khi thu được đủ kinh nghiệm thành công và thất bại của tất cả ba vị “thiên sứ” kia, nay đích thân Ngài xuống để thực hiện một chương trình mười hai điểm như sau:

1. Thống nhất nhân loại, không phân biệt ngôn ngữ;
2. In ra 150 bộ sách để phổ biến chân lý;
3. Hợp mặt tất cả giáo chủ đang sống để đoàn kết dưới chân Thượng Đế;
4. Xây dựng nền tảng thống nhất ý chí và hoà hợp quyền lợi;
5. Lập nên một giáo hội đầy khoa học và đầy lý trí;
6. Hủy bỏ mọi thành kiến và mê tín;
7. Thực hiện nam nữ bình đẳng;
8. Mở giáo dục phổ thông và bắt buộc;
9. Thực hành mọi ngôn ngữ để xoá bỏ tình trạng ngôn ngữ bất đồng;
10. Có giải pháp tâm linh đối với kinh tế - xã hội, mọi người đều có tu bản và lao động, vui vẻ với cái mình đang có;
11. Lập ra một toà pháp viện quốc tế để ngăn chặn mọi xung đột giữa các xứ;
12. Lập hoà bình thế giới vĩnh cửu.

Từ trước đến nay, chẳng thiếu gì người muốn lập một tôn giáo có thể bao trùm khắp cả năm châu (ở Việt Nam cũng đã từng có ước nguyện của Cao Đài muốn trùm lên hết Phật, Tiên, Thánh, Chúa, Thần để tồn tại như một tôn giáo duy nhất toàn cầu); cũng chẳng thiếu gì ước nguyện kiểu ấy lần lượt bị chống đối và đẩy lùi.

4. Trong thế kỉ XX, Giáo hội Ba-hai cử người truyền đạo, có nơi hưởng ứng, nhưng cũng có nơi phản đối, đuổi đánh hoặc bắt giam người truyền giáo. Khi có người chưa hiểu tên gọi “Ba-hai”, Giáo hội này cho người giải thích: Ba-hai theo ngôn ngữ của Thượng Đế, ở nơi nào cũng giữ nguyên một cái tên Ba-hai để tín hữu tìm gặp được nhau, nói cùng một tiếng ấy là đoàn kết, thương yêu nhau. Đạo Ba-hai cũng học tập đạo Islam hàng năm tổ chức một tháng trai giới, gọi là tháng Ba-hai, diễn ra trong 19 ngày, từ ngày 2 tháng Ba đến ngày 21 tháng Ba. Trong tháng đó, cấm tín đồ ăn từ lúc Mặt Trời mọc đến khi Mặt Trời lặn, cốt dành nhiều thì giờ để rèn luyện ý chí, cầu nguyện và suy tưởng. Những người ốm yếu, đang mang thai hoặc đi xa, đều được miễn trai giới trong tháng Ba-hai.

Giáo luật của đạo Ba-hai khá thông thoáng: Ai muốn theo đạo cũng được nhận, không cần thủ thách, kết nạp, cũng không cần phải từ bỏ đạo cũ, không cần phải nói xấu hay khinh nhờn đạo cũ. Ba-hai giải thích rằng: Cậu bé học giỏi, đỗ tú tài, vẫn cần tôn kính và biết ơn các thầy giáo cũ ở các lớp dưới, vì không có các thầy cũ làm sao cậu đỗ tú tài. Thậm chí, có người truyền giáo Ba-hai còn nói: Một người không thể trở thành tín hữu Ba-hai nếu không chấp nhận các giáo chủ cũ của mình trước kia.

Vì là tôn giáo sinh sau đẻ muộn, Ba-hai phải có giáo luật thoáng như thế mới có thể hi vọng thu hút được tín đồ trong những tổ chức giáo hội đã có hệ thống chặt chẽ từ trước. Cũng rút kinh nghiệm quá cứng nhắc từ các nhà truyền giáo Công giáo, đạo Ba-hai chấp nhận mọi tập tục của các tộc người để dễ hoà đồng.

Tuy nhiên, đạo Ba-hai cũng nói thêm: Tôn trọng tập tục là lúc đầu thôi, rồi dần dà cũng phải cắt gọt cho phù hợp với 12 nguyên lý đạo đã nêu, như thế mới tiến đến chỗ xoá bỏ mọi tôn giáo để quy tụ hết vào một đạo Ba-hai.

5. Hiện nay, trung tâm lãnh đạo của đạo Ba-hai đặt ở trên đỉnh núi Các-men, tỉnh Hai-pha, Israel. Sở dĩ tôn giáo này phải dọn đến Israel vì mấy chục năm trước, đây là vùng mà người Palestin không kiểm soát được các hoạt động tôn giáo, trong khi ở đất nước quê hương Iran, chính quyền trước kia hay hiện nay, đều không cho phép đạo Ba-hai được tự do hoạt động. Trên thế giới, đạo Ba-hai chỉ xây năm nhà thờ ở vùng Trung Đông. Nhà thờ nào cũng xây 9 cạnh, tượng trưng “cho chín tôn giáo thế giới hợp nhất” trong ngôi nhà thờ của Ba-hai.

Đứng đầu Trung tâm là Đức Giám hộ do Hội đồng Tinh thần Quốc tế bầu ra. Đức Giám hộ chỉ định 27 vị Phụ tá Giám hộ để điều hành ruộng mồi và cơ sở giáo hội, trong đó có một việc thường xuyên là quyên góp và thu tiền về Trung tâm để “xây dựng Toà Nhà Thống Nhất” (một khái niệm trừu tượng chứ không phải là một cơ cấu kiến trúc vật thể nào). Tín hữu góp càng nhiều, thì càng chứng tỏ nền đạo đức được vững chắc, đức tin càng mạnh mẽ hướng về các giáo huấn thiêng liêng của Đức Balla’u’llah.

Đạo Ba-hai tổ chức khá “dân chủ”. Tất cả tín hữu đều có thể nêu thắc mắc về giáo lý của đạo. Thắc mắc được tập trung về các vị Phụ tá Giám hộ để họ giải đáp. Nếu tín hữu chưa thông suốt với sự giải thích của các vị Phụ tá, thì thắc mắc được gửi về Trung tâm để Đức Bab, Đức Balla’u’llah và Đức Ba-hai cảm thông

bằng con đường thiêng liêng xuống đến từng tín hữu (tín hữu sẽ được trò chuyện với các đấng cao cả của đạo qua giấc mơ).

Đạo Ba-hai không tổ chức ra lớp tu sĩ để lo việc đạo, nhưng có đưa các “truyền giáo” đến các nước để gây cơ sở mới. Khi cơ sở mới đã thu hút được vài chục tín đồ trở lên thì cứ đúng ngày 21 tháng Tư hằng năm (ngày kỉ niệm Đức Balla’u’llah tuyên đạo) tổ chức bầu ra một Hội đồng Tinh thần địa phương, gồm chín đại biểu từ 21 tuổi trở lên, trong đó có các chức vị như chủ tịch, phó chủ tịch, thư kí và thủ quỹ. Quốc gia nào có trên 10 Hội đồng Tinh thần địa phương, thì chọn đại biểu họp lại bầu ra một “Hội đồng Tinh thần Quốc gia”. Nếu tổng số tín đồ chưa đông, hoặc có ít Hội đồng Tinh thần địa phương, thì chỉ bầu ra “Hội đồng Tinh thần vùng”. Vài năm một lần, các đại biểu quốc gia và đại biểu vùng đến thành phố Hai-pha của Israel để bầu ra “Hội đồng Tinh thần Quốc tế”. Đáng chú ý là các Hội đồng Tinh thần địa phương đều được bầu vào ngày 21 tháng Tư hằng năm, bất kể ngày đó mưa bão hay hạn lụt.

6. Nghi lễ tôn giáo của đạo Ba-hai cũng rất đơn giản. Trừ 5 ngôi nhà thờ xây ở Trung Đông, các nơi khác đều không xây nhà thờ. Tiền quyên góp được đưa về Trung tâm. Mỗi địa phương có thể dựng một giảng đường đơn sơ (bằng tre, gỗ hoặc vải), bên trong chỉ treo duy nhất một mảnh vải ghi thánh danh bằng chữ Arập hoặc Ba Tư. Trong thời kì mở đạo, tín đồ sống thế nào cũng được. Ai túng thiếu thì đến trụ sở ngôi thờ, nếu quỹ còn tiền thì sẽ được “cứu trợ” ít nhiều. Đức Ba-hai đã giải thích giáo huấn của Đức Balla’u’llah như sau: “Phàm kẻ nào sống cuộc đời đúng theo

giáo huấn của Balla'u'llah, thì được coi như đã là Ba-hai rồi!”.

Tín đồ Ba-hai cũng đọc kinh, nhưng nếu chưa nhớ hoặc quên, thì họ có thể bỏ qua đoạn quên, các Đấng vẫn chứng giám cho lòng thành. Điều quan trọng để các Đấng chứng giám cho lòng thành kính của tín đồ đối với đạo là họ phải thật lòng coi mình là lớp người mới, phải thương yêu người khác để xã hội thêm tiến bộ.

7. Cuối năm 1954, bà Si-rin Phô-đa, người Ấn Độ, được Hội đồng Tinh thần Quốc gia Ba-hai Ấn Độ cho phép sang Sài Gòn để tìm cách mở đạo tại Việt Nam. Một năm sau, bà thu hút được vài trăm tín đồ, chủ yếu là số dân miền Bắc mới di cư vào Nam. Cũng trong thời gian này, đạo Ba-hai còn cho người gây cơ sở ở Campuchia và Lào, song kết quả không thành công như mong muốn.

Những năm tiếp theo, đạo Ba-hai thu hút được thêm khá nhiều tín đồ. Cho đến cuối năm 1962, đạo Ba-hai đã có được khoảng 40 Hội đồng Tinh thần địa phương với khoảng 5.000 tín hữu, trụ sở chung đặt ở cuối đường Phú Lâm, quận VI, thành phố Sài Gòn.

Bà Si-rin Phô-đa nhiều lần giải thích cho tân tín đồ hiểu được ba điều căn cốt:

Một, đạo nào cũng thừa nhận rằng cuộc đời này có hạn, khi chết mọi người có một cuộc sống khác, cuộc sống thực, hoặc trên Thiên Đàng hoặc trong một kiếp khác lành mạnh hơn. Như vậy, chết không phải là hết, mà chết là chuyển về một cuộc sống thật, một cuộc sống đời đời;

Hai, đạo nào cũng tin vào một Đấng tối cao. Đấng tối cao chính là Thượng Đế mà đạo Ba-hai quy lại là Đức Balla'u'llah để tín đồ cũ hay mới đều dễ phụng thờ. Đạo Ba-hai không buộc tín đồ mới phải cắt đứt quan hệ tình cảm với tôn giáo cũ, mà chỉ yêu cầu cố gắng thờ phụng Đức Balla'u'llah cho tốt nhất.

Ba, giống như các tôn giáo khác, đạo Ba-hai dạy mọi người trau dồi đức hạnh để giữ được một đời sống lành mạnh: tránh những điều xú uế; tạo tình thương, lòng tin cậy và sự yên ổn, tránh sự giết chóc; tránh tà dâm, đừng gian trá; cố gắng cầu nguyện, làm lễ, ăn chay; đề cao sự hi sinh quên mình. Đó là những hành vi hiệu nghiệm nhất để tín đồ mau được trở thành Ba-hai.

8. Sau một thời gian phát triển khá thịnh vượng ở vùng ngoại ô thành phố Sài Gòn, đạo Ba-hai bị giảm sút trước sự viện trợ dồi dào của các giáo phái Tin Lành vào Sài Gòn, Đà Nẵng, Cần Thơ,... và nhiều vùng khác của miền Nam Việt Nam. Hội đồng Tinh thần địa phương của đạo Ba-hai nhiều năm không được bầu lại, sinh hoạt đạo không còn được tập nập như trước.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự suy thoái của đạo Ba-hai vẫn tiếp tục diễn ra. Đến khi công cuộc đổi mới đất nước diễn ra, các cơ sở cũ của đạo Ba-hai trước năm 1975 được thanh lọc và được chấp mới lại trên con đường xây dựng đạo trong lành, đất nước an bình và hạnh phúc. Đầu năm 2007, đạo Bà-hai được thừa nhận là một tôn giáo hợp pháp, được phép thực hành nghi lễ phụng tự trong khuôn khổ pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam./.